TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2018
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đức Đẹp**
2. Ông **Nguyễn Văn Bạn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Trang**- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Kim Quỳnh A–** Sinh năm 1992
Nơi ĐKHKTT: Tổ 3 P, phường P, thành phố N.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 12 S, phường P, thành phố N. (Có mặt)
2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Huỳnh T –** Sinh năm 1991
Nơi ĐKHKTT: Tổ 1 P, phường P, thành phố N.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 12 A, phường P, thành phố N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, bà Phan Kim Quỳnh A trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và chồng là ông Nguyễn Huỳnh T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Nha Trang. Chúng tôi có 03 con chung là cháu: Nguyễn Huỳnh Gia H – sinh ngày 30/10/2009, Nguyễn Huỳnh Gia N – sinh ngày 05/11/2011 và Nguyễn Huỳnh Trà M – sinh ngày 01/02/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nên thường xuyên

xảy ra cải vã, mâu thuẫn không giải quyết được. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Tôi có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung tôi không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn, ông Nguyễn Huỳnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu: Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Việc bà Phan Kim Quỳnh A khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh T, xét yêu cầu khởi kiện của bà Quỳnh A là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt, đây là lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Kim Quỳnh A và ông Nguyễn Huỳnh T tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường P – TP.Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa vào năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà Quỳnh A trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng bà luôn xảy ra cải vã do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn không giải quyết được. Nay bà Quỳnh A không còn tình cảm gì với ông T nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông T.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Quỳnh A và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt đượcvà đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho bà Quỳnh A được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà Quỳnh A và ông Nguyễn Huỳnh T 03 con chung là cháu: Nguyễn Huỳnh Gia H – sinh ngày 30/10/2009, Nguyễn Huỳnh Gia N – sinh

ngày 05/11/2011 và Nguyễn Huỳnh Trà M – sinh ngày 01/02/2016. Xét thấy, hiện nay các con chung đều là nữ cần sự bảo ban, chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ và đồng thời cháu Nguyễn Huỳnh Gia H có ý kiến về việc muốn được ở với mẹ nên cần giao cả ba con chung cho bà Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do bà Quỳnh A không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Quỳnh A và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Quỳnh A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phan Kim Quỳnh A** được ly hôn với ông **Nguyễn Huỳnh T**.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu: Nguyễn Huỳnh Gia H – sinh ngày 30/10/2009, Nguyễn Huỳnh Gia N – sinh ngày 05/11/2011 và Nguyễn Huỳnh Trà M – sinh ngày 01/02/2016 cho bà Phan Kim Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Huỳnh T do bà Quỳnh A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về phần tài sản chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Phan Kim Quỳnh A phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008595 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Quỳnh A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- UBND phường P, Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Lan Anh